|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY……..  **CHI BỘ …………..**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *........., ngày tháng năm ......* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
Chất lượng sinh hoạt Chi bộ hàng tháng năm ......**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | **Thang điểm** | **Chi ủy, Bí thư chi bộ chấm** | **Cấp ủy viên cấp trên chấm** |
| **I** | **TỈ LỆ ĐẢNG VIÊN DỰ SINH HOẠT CHI BỘ***(Trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên trong lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt, số vắng mặt có lý do)* | **10** |  |  |
|  | - Đạt từ 85% đảng viên dự họp trở lên | 10 |  |  |
|  | - Đạt từ 80% đến dưới 85% đảng viên dự họp | 7 |  |  |
|  | - Đạt từ 70% đến dưới 80% đảng viên dự họp | 3 |  |  |
|  | - Đạt dưới 70% ĐV dự họp hoặc có đảng viên vắng mặt không có lý do. | 1 |  |  |
| **II** | **CÔNG TÁC CHUẨN BỊ SINH HOẠT CHI BỘ** | **10** |  |  |
| **1** | **Họp, hội ý chi ủy** | 6 |  |  |
|  | - BT hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị tốt nội dung simh hoạt. | 2 |  |  |
|  | *-*Họp chi ủy*(bí thư, phó bí thư ở nhũng nơi không có chi ủy)*trước khi sinh hoạt chi bộ. | 2 |  |  |
|  | - Dự thảo nghị quyết (*nếu có*) hoặc dự kiến nội dung kết luận của buổi sinh hoạt đúng, đủ theo hướng dẫn | 1 |  |  |
|  | - Thu đảng phí đúng quy định | 1 |  |  |
| **2** | **Thông báo họp** | 1 |  |  |
|  | - Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ đến từng đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ. | 1 |  |  |
| **3** | **Chấp hành thời gian họp của đảng viên** | 3 |  |  |
|  | - 100% đảng viên dự họp đi đúng giờ và dự đủ cuộc họp (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất) | 3 |  |  |
| **III** | **TỔ CHỨC SINH HOẠT CHI BỘ** | **50** |  |  |
| **1** | **Mở đầu** | 5 |  |  |
|  | - Tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền | 2 |  |  |
|  | - Thông báo tình hình đảng viên(*chính thức, dự bị*); số đảng viên có mặt dự họp; số vắng mặt và lý do vắng | 1 |  |  |
|  | - Thông qua chương trình, nội dung sinh hoạt chi bộ | 1 |  |  |
|  | - Cử thư ký ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác toàn bộ nội dung sinh hoạt; có sổ ghi chép, lưu trữ. | 1 |  |  |
| **2** | **Nội dung** | **40** |  |  |
|  | - Thông tin đầy đủ, kịp thời những vấn đề thời sự nổi bật trong nước, quốc tế, địa phương; phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, tình hình tư tưởng đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề tư tưởng chi bộ cần quan tâm. | 4 |  |  |
|  | - Đánh giá đúng, khách quan tình hình thực hiện nhiệm vụ của chi bộ tháng trước (*Nêu rõ những việc làm được, chưa làm được và nguyên nhân).* | 4 |  |  |
|  | - Đề ra nhiệm vụ cụ thể, thiết thực để thực hiện trong tháng tới; phân công nhiệm vụ; Phân công nhiệm vụ cho đảng viên rõ ràng, gắn trách nhiệm đến từng đồng chí lãnh đạo, quản lý để chủ động kiểm tra, tổ chức thực hiện và nêu gương; chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội. | 6 |  |  |
|  | - Đánh giá việc học tập tư tưởng,đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết trung ương 4 (*khóa XII*) và việc thực hiện các bản cam kết của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; việc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm. Gắn nội dung nêu gương trong quy định 101-QĐ/TW của ban bí thư. Đảng viên là lãnh đạo quản lý phải gương mẫu trong sinh hoạt chi bộ. | 4 |  |  |
|  | - Thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tham nhũng , lãng phí | 2 |  |  |
|  | - Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan | 2 |  |  |
|  | - Chấn chỉnh tác phong làm việc,quan hệ với nhân dân, trách nhiệm trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ... của cán bộ, công chức, đảng viên. | 2 |  |  |
|  | - Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy định của Bộ chính trị về đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối quan hệ với đảng ủy, chi ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. | 2 |  |  |
|  | - Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ; việc tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kiến thức của cán bộ, đảng viên. | 2 |  |  |
|  | - Chi bộ có thực hiện rà soát, đánh giá biểu hiện suy thoái, chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng. | 2 |  |  |
|  | - Người chủ trì lắng nghe ý kiến đảng viên, gợi ý những vấn đề trọng tâm, nội dung quan trọng để đảng viên thảo luận; thể hiện chính kiến; trao đổi kỹ những vấn đề có ý kiến khác nhau trước khi biểu quyết.. | 1 |  |  |
|  | - Biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, ĐV không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật(nếu có). | **1** |  |  |
|  | **- Thời gian sinh hoạt chi bộ** *(đối với chi bộ có từ 05 đảng viên trở xuống thì thời gian sinh hoạt giảm tương ứng 30 phút)* | **8** |  |  |
|  | + Từ 90 phút trở lên (Nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề thì trên 120 phút). | 8 |  |  |
|  | + Thời gian sinh hoạt chi bộ từ 60 phút đến 90 phút (Nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề thì trên 90 phút đến dưới 120 phút). | 5 |  |  |
|  | + Thời gian sinh hoạt chi bộ dưới 60 phút (Nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề dưới 90 phút). | 1 |  |  |
| **3** | **Kết thúc** | **5** |  |  |
|  | - Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ diễn biến, nội dung của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài. | 2 |  |  |
|  | - Kết luận nội dung cuộc họp đầy đủ ,rõ ràng. | 2 |  |  |
|  | - Thông qua nghị quyết đầy đủ nội dung. | 1 |  |  |
| **IV** | **THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC,SINH HOẠT ĐẢNG** | **20** |  |  |
|  | **- Đảng viên tham gia phát biểu ý kiến** | 10 |  |  |
|  | + Trong buổi sinh hoạt chi bộ có 50% số đảng viên trở lên(đối với chi bộ có từ 10 đảng viên trở xuống) tham gia ý kiến phát biểu; có 6 đảng viên trở lên tham gia ý kiến phat biểu(đối với chi bộ trên 10 đảng viên). | 10 |  |  |
|  | + Trong buổi sinh hoạt chi bộ có 30% đến dưới 50% số đảng viên (đối với chi bộ có từ 10 đảng viên trở xuống) tham gia ý kiến phát biểu; có 04 hoặc 05 đảng viên tham gia ý kiến phát biểu (đối với chi bộ trên 10 đảng viên) | 7 |  |  |
|  | + Tổng buổi sinh hoạt có dưới 30 % số đảng viên(đối với chi bộ có từ 10 đảng viên trở xuống) tham gia ý kiến phát biểu; có dưới 03 đảng viên tham gia ý kiến phát biểu (đối với chi bộ trên 10 đảng viên). | 3 |  |  |
|  | - Trong sinh hoạt chi bộ thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. | 4 |  |  |
|  | - Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình. | 3 |  |  |
|  | - Bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm,thấy đúng không giám bảo vệ, thấy sai không giám đấu tranh. | 3 |  |  |
| **V** | **KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾT LUẬN HOẶC NGHỊ QUYẾT CỦA CHI BỘ** | **10** |  |  |
|  | - Kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ tháng trước đã được lãnh đạo, tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt (đạt 90% trở lên so với chỉ tiêu nghị quyết). | 10 |  |  |
|  | - Kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ tháng trước được lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhưng còn có nội dung chưa đạt kết quả tốt. | 5 |  |  |
|  | - Kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ tháng trước chưa được lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoặc lãnh đạo tổ chức thực hiện không hiệu quả. | 1 |  |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |  |
|  | **Điểm bình quân** |  |  |  |

**Chất lượng sinh hoạt chi bộ được đánh giá xếp loại: …………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **T/M BAN CHI ỦY**  **BÍ THƯ** | **CẤP ỦY CẤP TRÊN PHỤ TRÁCH** |
| **Các mức xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng tháng**  **-**Căn cứ điểm bình quân, chất lượng sinh hoạt chi bộ được xếp loại như sau:  + Chi bộ xếp loại Tốt, đạt từ 85 đến 100 điểm.  + Chi bộ xếp loại Khá, đạt từ 70 đến 85 điểm.  + Chi bộ xếp loại Trung bình, đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.  + Chi bộ xếp loại Yếu kém dưới 50 điểm. | |